

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: **2213**/UBND-NC

V/v báo cáo tình hình thực hiện  
công tác bồi thường nhà nước  
phục vụ nội dung kiểm tra liên  
ngành của Bộ Tư pháp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày **12** tháng 5 năm 2022

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.



Thực hiện Quyết định số 586/QĐ-BTP ngày 12/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra liên ngành về công tác bồi thường nhà nước năm 2022 và Công văn số 1142/BTP-BTNN ngày 13/4/2022 về việc hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động thuộc nội dung kiểm tra liên ngành công tác bồi thường nhà nước năm 2022; Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình thực hiện công tác bồi thường nhà nước phục vụ nội dung kiểm tra liên ngành; cụ thể như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo các nội dung sau:

a) Tình hình tổ chức triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (*Luật TNBTCNN*) năm 2017.

b) Tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2022 theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 21/01/2022 về triển khai công tác bồi thường nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 1451/UBND-NC ngày 31/3/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Kết quả thụ lý, giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại đối với các vụ việc phát sinh thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan, ngành mình theo quy định của Luật TNBTCNN năm 2009 và Luật TNBTCNN năm 2017 (*các vụ việc đã thụ lý, giải quyết xong hoặc đang giải quyết từ ngày 01/01/2010 đến nay*). Đặc biệt là tiến độ giải quyết các vụ việc theo chỉ đạo của Quốc hội về việc “*khẩn trương giải quyết các vụ, việc yêu cầu bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước*” tại Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV.

d) Riêng đối với các vụ việc yêu cầu và giải quyết yêu cầu bồi thường theo Luật TNBTCNN năm 2017, các cơ quan báo cáo việc thực hiện trách nhiệm gửi các văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn



trả cho UBND tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 15, khoản 4 Điều 43, khoản 5 Điều 48, khoản 3 Điều 49, khoản 4 Điều 50, khoản 3 Điều 51 và khoản 4 Điều 66 của Luật TNBTCNN năm 2017.

đ) Dự báo khả năng phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường tại cơ quan, ngành mình trong thời gian tới.

(6) Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác bồi thường nhà nước; nguyên nhân và đề xuất, kiến nghị.

2. Ngoài các nội dung tại Mục 1, các cơ quan cần báo cáo thêm một số nội dung sau:

a) Sở Tư pháp báo cáo cụ thể về tình hình thực hiện và tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước tại địa phương đối với các nhiệm vụ: xác định cơ quan giải quyết bồi thường, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường; tình hình tham gia giải quyết bồi thường (*tham gia xác minh thiệt hại và tham gia thương lượng giải quyết bồi thường cùng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại*) đối với các vụ việc thụ lý, giải quyết theo Luật TNBTCNN năm 2017.

b) Sở Tài chính báo cáo tình hình lập dự toán, quyết toán, cấp và sử dụng kinh phí chi trả tiền bồi thường trên địa bàn tỉnh đối với các vụ việc giải quyết bồi thường theo Luật TNBTCNN năm 2009; tình hình lập dự toán, quyết toán, cấp và sử dụng kinh phí chi trả tiền bồi thường và chi phí giải quyết bồi thường trên địa bàn tỉnh đối với các vụ việc giải quyết bồi thường theo Luật TNBTCNN năm 2017.

c) Thanh tra tỉnh báo cáo về số liệu các vụ việc khiếu nại và tố cáo trong hoạt động quản lý hành chính từ ngày 01/7/2018 đến nay mà cơ quan quản lý hành chính ở cả 3 cấp trên địa bàn tỉnh có quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo chấp nhận nội dung khiếu nại, khẳng định tố cáo là có cơ sở.

d) Cục Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo tình hình thực hiện quy định về bảo đảm tài chính từ ngân sách để thi hành án theo quy định tại Điều 65 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đối với các vụ việc thuộc trách nhiệm chi trả của cơ quan thi hành án dân sự các cấp trên địa bàn tỉnh; số liệu các vụ việc khiếu nại và tố cáo trong hoạt động thi hành án dân sự từ 01/7/2018 đến nay mà cơ quan thi hành án dân sự các cấp trên địa bàn tỉnh có quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo chấp nhận nội dung khiếu nại, khẳng định tố cáo là có cơ sở.

đ) Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh cung cấp số liệu từ ngày 01/7/2018 đến nay về các vụ án trên địa bàn tỉnh mà bị can, bị cáo trong hoạt động tố tụng hình sự được đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án hoặc tuyên không phạm tội vì một trong các lý do: (i) không có sự việc phạm tội, (ii) hành vi không cấu thành tội phạm và (iii) hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được bị can đã thực hiện hành vi phạm tội; số liệu các vụ án hành chính mà Tòa án các cấp trên địa bàn tỉnh có bản án, quyết định về giải quyết vụ án hành chính chấp nhận yêu cầu khởi kiện vụ án hành chính.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương tổ chức thực hiện và có văn bản báo cáo gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) **trước ngày 20/5/2022** để tổng hợp, xây dựng báo cáo Bộ Tư pháp. Riêng đối với các cơ quan có phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường, đề nghị xây dựng báo cáo chi tiết về nội dung vụ việc và gửi đầy đủ bản sao các giấy tờ, tài liệu về việc thụ lý, giải quyết yêu cầu bồi thường, xem xét trách nhiệm hoàn trả để gửi Bộ Tư pháp theo đúng thời hạn quy định.

*(Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ Sở Tư pháp theo số điện thoại 02553.713.280 để trao đổi, phối hợp thực hiện).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NC.huy216



**CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Minh**

